

Bản án số: 23/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 21-9-2017

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nhân.

2. Bà Nguyễn Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết
Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về việc “*ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Kim N, sinh năm: 1996; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Văn Hiền C, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh K; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Kim N trình bày: Chị N và anh Văn Hiền C kết hôn vào năm 2014, có giấy đăng ký kết hôn. Chị và anh C chung sống đầm ấm được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C uống rượu về thì kiểm chuyện chửi bới, đánh đập chị nhiều lần. Chị và phía gia đình hai bên có khuyên nhưng anh C không thay đổi. Vì vậy, chị và con đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh C được nữa nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung là Văn Thị An A, sinh ngày 22/02/2015, hiện đang ở với chị N.

Về tài sản chung: Có 01 máy dầu trị giá 5.000.000 đồng, hiện anh C đang quản lý. Chị N yêu cầu chia đôi, chị nhận $\frac{1}{2}$ giá trị là 2.500.000 đồng.

Về nợ chung: Nợ bà Nguyễn Bích T số tiền mua thức ăn nuôi tôm là 9.700.000 đồng. Chị N nhận trả $\frac{1}{2}$ là 4.850.000 đồng, anh C có nghĩa vụ trả 4.850.000 đồng.

Bị đơn anh Văn Hiền C: vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại các lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Bích T trình bày: Chị N và anh C có mua vật tư nuôi thủy sản của bà T còn nợ lại số tiền là 9.700.000 đồng. Nay vợ chồng ly hôn, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ:

Tại Biên bản xác minh ngày 03/7/2017 của Tòa án, ông Quảng Trọng V là Trưởng ấp B, xã V, huyện T, tỉnh K xác nhận về tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị N thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C thường uống rượu về quậy phá, đánh đập chị N. Chính quyền địa phương đã có hòa giải động viên vợ chồng anh C, chị N hàn gắn nhiều lần nhưng không thành.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn và xin nuôi con của chị N vì mâu thuẫn của chị N và anh C đã được chính

quyền địa phương xác nhận, con chung của anh chị hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và đang được chị N chăm sóc tốt, cuộc sống được đảm bảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Văn Hiền C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Tại phiên tòa, chị N xin rút yêu cầu xét xử chia tài sản chung là chiếc máy dầu trị giá 5.000.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu này của chị N là tự nguyện nên căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của chị N.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Chị Đặng Kim N và anh Văn Hiền C tự nguyện kết hôn vào năm 2014 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về nguyên nhân xin ly hôn theo chị N trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh N không chăm sóc con chung và vợ chồng đã ly thân. Về mâu thuẫn giữa anh C và chị N được gia đình và chính quyền địa phương xác nhận là có thật, hiện nay anh C đã bỏ gia đình đi làm ăn ở nơi khác, không có liên lạc với chị N và tới lui hỏi thăm con chung. Anh chị đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không còn chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy anh C đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng là yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ sống chung với nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[5] Về con chung: Có 01 người con chung là Văn Thị An A, sinh ngày 22/02/2015, hiện đang ở với chị N. Từ khi anh C bỏ đi cho đến nay không có tới lui thăm hỏi và chăm sóc con chung; cháu A hiện đang được chị N nuôi dạy tốt và chưa được 36 tháng tuổi. Vì vậy, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh C có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị N và anh C không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chị N chịu 300.000 đồng tiền án phí xin ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 03137 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Hoàn trả cho chị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 03136 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Kim N được ly hôn với anh Văn Hiền C.

2- Về quan hệ con chung: Giao cháu Văn Thị An A, sinh ngày 22/02/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu A hiện đang sống chung với chị N.

Anh C có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3- Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung là chiếc máy dầu trị giá 5.000.000 đồng của chị Đặng Kim N đối với anh Văn Hiền C.

4- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Kim N chịu 300.000 đồng tiền án phí xin ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 03137 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Hoàn trả cho chị Đặng Kim N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 03136 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm

.

